

Số 146/BC-CPCNNB

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 4 năm 2017



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHÀ BÈ
Năm báo cáo: 2016

I. THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0304789298
- Vốn điều lệ: 109.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 109.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: H2 lô A, Phú Mỹ Hưng, Nguyễn Văn Linh, phường Tân Phong, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: 08.5412 2499
- Số fax: 08. 5412 2500
- Website: www.capnuocnhabe.vn
- Mã cổ phiếu: NBW

1. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè được thành lập theo Quyết định số 6659/QĐ-UBND ngày 30/12/2005 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, trên cơ sở cổ phần hóa Chi nhánh Cấp nước Nhà Bè trực thuộc Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn.

Công ty chính thức đi vào hoạt động theo loại hình công ty cổ phần kể từ ngày 01/02/2007 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103005842 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 02/01/2007. Ngày 26/10/2009, Công ty đăng ký thay đổi lần thứ 3 và được Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mới số 0304789298 và cấp thay đổi lần thứ 6 ngày 27/08/2012.

Kể từ khi đi vào hoạt động, mặc dù tình hình nền kinh tế có nhiều biến động nhưng Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè luôn tăng trưởng ổn định. Công ty đã phát triển khách hàng từ 66 ngàn đồng hồ nước năm 2007, đến nay đã vượt mốc 110 ngàn đồng hồ nước, sản lượng nước sạch tăng từ 36,5 triệu m³ năm 2007 lên 57,6 triệu m³ vào năm 2015; doanh thu tăng từ 151,8 tỷ đồng năm 2007 lên con số 56 3,73 tỷ đồng vào năm 2016.

Để có được kết quả như trên là do Công ty đã đầu tư mạnh mẽ trong việc phát triển mạng lưới cấp nước, đặc biệt là các xã nông thôn mới tại huyện Nhà Bè. Công ty đã không ngừng cải tiến các thủ tục, đẩy mạnh việc gắn mới đồng hồ nước cho khách hàng nhằm tăng sản lượng, doanh thu cho Công ty, đáp ứng nhu cầu về nước sạch cho nhân dân trên địa bàn Công ty quản lý. Từ một địa bàn nước yếu và thiếu, thường xuyên phải vận chuyển nước bằng xe bồn cung cấp cho nhân dân, đến nay Công ty đã phát triển mạng lưới phủ khắp địa bàn, đảm bảo cung cấp nước sạch cho 100% hộ dân trên địa bàn công ty quản lý.

Song song với việc phát triển mạng lưới cấp nước, mở rộng khách hàng, Công ty còn không ngừng đầu tư, ứng dụng khoa học công nghệ mới vào trong quản lý và vận hành hệ thống cấp nước nhằm nâng cao năng lực quản lý vận hành hệ thống, giảm tỷ lệ thất thoát nước, cải thiện chất lượng dịch vụ, đảm bảo cấp nước sạch liên tục, an toàn cho khách hàng. Hiện nay, Công ty là một trong các đơn vị có tỉ lệ thất thoát nước thấp nhất trong Tổng Công ty.

Với sự nỗ lực của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và tập thể cán bộ công nhân viên, Công ty liên tục được UBND Thành phố Hồ Chí Minh và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn chứng nhận là tập thể lao động xuất sắc nhiều năm liền.

Liên tục từ năm 2008 đến nay, Công ty đã vinh dự nhận được Bằng khen của UBND Thành phố Hồ Chí Minh vì đã có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ tại đơn vị; năm 2012 nhận được Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, năm 2014 nhận được Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Xây dựng...

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

Ngành nghề kinh doanh chính: Quản lý phát triển hệ thống cấp nước, cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng và sản xuất. Xây dựng công trình cấp thoát nước. Lập dự án, thẩm tra thiết kế. Tái lập mặt đường đối với các công trình chuyên ngành cấp nước và các công trình khác.

Địa bàn hoạt động của Công ty về quản lý hệ thống cấp nước, cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng và sản xuất là khu vực quận 4, quận 7 và huyện Nhà Bè.

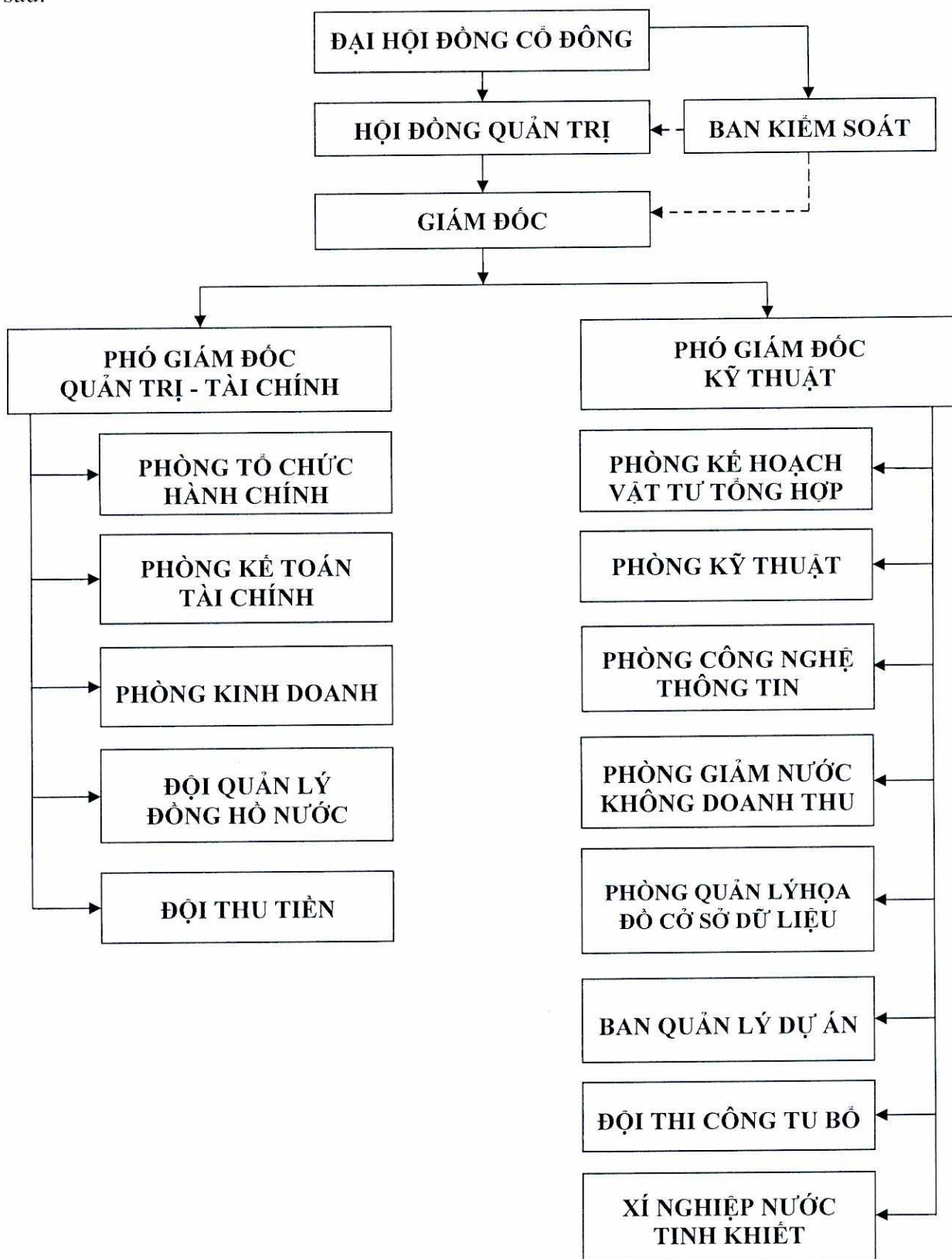
Ngoài ra, Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè sản xuất kinh doanh sản phẩm nước uống tinh khiết đóng chai mang nhãn hiệu SAWANEW nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch an toàn của người tiêu dùng. Sản phẩm SAWANEW được sản xuất từ nguồn nước máy thành phố trên dây chuyền sản xuất đóng chai tự động hiện đại được nhập từ Mỹ. Thương hiệu nước uống đóng chai SAWANEW đã được đăng ký bảo hộ độc quyền tại Cục Sở hữu Trí tuệ Việt Nam. Sản phẩm được chứng nhận phù hợp Hệ thống quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm ISO 22000-2005 và hệ thống quản lý ISO 9001-2008. Hiện nay sản phẩm đã được khách hàng trên địa bàn thành phố tin dùng và ngày càng khẳng định thương hiệu.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Cơ cấu tổ chức của Công ty hiện tại gồm:

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ban Kiểm soát
- Giám đốc

Mô hình tổ chức của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè được thể hiện ở sơ đồ sau:



4. Định hướng phát triển

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty trong năm 2017:

- Tập trung phát triển mạng lưới cấp nước tại các khu dân cư mới, mở rộng địa bàn cấp nước sang khu vực lân cận thuộc tỉnh Long An, phát triển khách hàng, tăng sản lượng, doanh thu cho Công ty.
- Đảm bảo cấp nước an toàn, duy trì chỉ tiêu 100% hộ dân được cấp nước sạch theo Nghị quyết của HĐND Thành phố đã đề ra.
- Tập trung nguồn lực cho công tác giảm thất thoát nước theo đúng lộ trình đề ra. Tỷ lệ thất thoát nước năm 2017 giảm được 2,02% so với năm 2016, xuống còn ở mức 16,7%.
- Chuyển sang sử dụng hóa đơn điện tử và mở rộng các kênh thanh toán tiền nước.
- Nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, xây dựng niềm tin đối với khách hàng; xây dựng văn hóa doanh nghiệp đặc trưng, hiện đại, tạo dựng giá trị thương hiệu Công ty bền vững.
- Mở rộng thị trường phân phối sản phẩm nước tinh khiết đóng chai Sawanew, phát triển sản phẩm nước tinh khiết mang thương hiệu Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn.

4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Triển khai thực hiện 3 chương trình mục tiêu lớn:
 - + Chương trình “Nâng cao hiệu quả hoạt động cấp nước”.
 - + Chương trình “Huy động nguồn lực xã hội cùng hợp tác phát triển ngành cấp nước, đảm bảo mục tiêu cung cấp nước sạch”.
 - + Chương trình “Đẩy mạnh cải cách hành chính”.
- Sản lượng và doanh thu hàng năm đạt mức tăng trưởng trên 5% so với năm trước.
- Duy trì tỷ lệ 100% hộ dân được cấp nước sạch trên địa bàn Công ty quản lý.
- Tăng cường công tác chống thất thoát nước để giảm tỷ lệ thất thoát nước theo đúng lộ trình đề ra, đến năm 2020 tỷ lệ thất thoát ở mức 10%.
- Ổn định tình hình tài chính, nâng cao đời sống cho người lao động, tăng lợi tức cho cổ đông của Công ty.

5. Các rủi ro

- Với đặc thù là kinh doanh sản phẩm thiếu yếu (nước sạch), không chịu sự cạnh tranh cao của thị trường, tuy nhiên, do tình hình ô nhiễm môi trường hiện nay ngày càng diễn biến phức tạp, nếu xảy ra tình trạng ô nhiễm nguồn nước gây ảnh hưởng chất lượng nước cung cấp hoặc ngưng cung cấp nước. Việc này sẽ ảnh hưởng tới đời sống của người dân và tình hình sản xuất của các doanh nghiệp, gây ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Hiện nay, giá nước sinh hoạt chịu sự kiểm soát của Nhà nước mà chưa được vận hành theo quy luật của thị trường. Đây cũng là một khó khăn không nhỏ trong hoạt động của Công ty trong khi giá cả thị trường ngày càng tăng.
- Trong quá trình phát triển đô thị, do cơ sở hạ tầng phát triển không đồng bộ, việc các đơn vị thi công sửa chữa, nâng cấp các công trình hạ tầng ngầm có nguy cơ làm bể đường ống cấp nước, gây thất thoát nước cho Công ty.
- Ngoài ra, nếu xảy ra thiên tai, dịch họa... cũng làm thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2015	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	TH2016/TH2015 (%)	TH2016/KH2016 (%)
MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU TRONG HOẠT ĐỘNG SXKD							
1	Sản lượng nước tiêu thụ	Ngàn m ³	57.564	60.500	60.911	105,81	100,68
2	Doanh thu tiền nước	Triệu đồng	502.618	528.950	548.328	110,00	103,66
3	Tỉ lệ thực thu tiền nước	%	99,59	100,00	99,76	100,17	99,76
4	Thay ĐHN cỡ nhỏ	Cái	18.317	20.000	20.024	109,33	100,13
5	Gắn mới ĐHN	Cái	5.658	4.000	5.976	105,62	149,40
6	Tỉ lệ hộ dân sử dụng nước sạch	%	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00
7	Tỷ lệ thất thoát nước	%	19,67	18,00	18,72	Giảm được 0,95%	Cao hơn KH 0,72%
8	Phát triển mạng cấp 3	mét	2.887	14.784	16.269	563,53	110,04
MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH							
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	519.243	540.450	563.725	108,56	104,30
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	29.974	11.389	12.567	41,93	110,34
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	25.143	9.410	11.126	44,25	118,24
4	Chia cổ tức	%	10	8	7	80,00	87,50

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Năm sinh	Trình độ CMNV	Chức danh	Số cổ phần, tỷ lệ %
1	Hứa Trọng Nghi	Giám đốc	02/12/1964	Kỹ sư Thủy lợi; Kỹ sư Cấp thoát nước	Giám đốc	20.900 chiếm tỉ lệ 0,19%
2	Phạm Chí Thiện	Phó Giám đốc Quản trị Tài chính	16/6/1968	Cử nhân QTKD	Phó Giám đốc Quản trị Tài chính	1.200 chiếm tỉ lệ 0,011%
3	Võ Nhật Trân	Phó Giám đốc Kỹ thuật	18/02/1971	Kỹ sư Xây dựng, Kỹ sư Cấp thoát nước; Cử nhân QTKD	Phó Giám đốc Kỹ thuật	1.300 chiếm tỉ lệ 0,012%

Stt	Họ và tên	Chức danh	Năm sinh	Trình độ CMNV	Chức danh	Số phần, tỷ lệ %
4	Lê Thị Kim Thúy	Kế toán trưởng	28/9/1973	Cử nhân Kinh tế	Kế toán trưởng	0

- Những thay đổi trong ban điều hành: Không có

- Số lượng CB.CNV trong công ty là 397 người.

Chế độ chính sách đối với người lao động: Công ty luôn thực hiện đầy đủ quyền lợi, chế độ theo quy định của pháp luật hiện hành đối với người lao động tại Công ty. Cùng với Ban Chấp hành Công đoàn, Công ty đã xây dựng thỏa ước lao động tập thể với người lao động theo hướng ngày càng tăng các quyền, lợi ích cho người lao động và thực hiện tổ chức chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động theo đúng thỏa ước lao động tập thể của Công ty.

Thời gian làm việc, nghỉ ngơi:

Công ty thực hiện chế độ làm việc theo giờ hành chính với 8 giờ làm việc/ngày, 5 ngày/tuần. Khi có yêu cầu về tiến độ, chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, Công ty có thể yêu cầu một số bộ phận cán bộ công nhân viên làm thêm giờ và thực hiện các chế độ trả tiền công, phụ cấp làm thêm giờ cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật về lao động.

Người lao động được nghỉ phép, nghỉ Lễ, nghỉ Tết, nghỉ ốm, nghỉ thai sản, ... theo quy định của pháp luật về lao động.

Đào tạo:

Công ty luôn chú trọng đến công tác đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao tay nghề cho đội ngũ cán bộ công nhân viên. Hàng năm, Công ty phối hợp với Trung tâm bồi dưỡng nghiệp vụ cấp nước thuộc Tổng Công ty bồi dưỡng, đào tạo cho đội ngũ công nhân trực tiếp sản xuất; cử cán bộ công nhân viên tham gia các khóa đào tạo ngắn hạn, đào tạo theo chuyên đề để nâng cao trình độ, tay nghề nhằm đáp ứng yêu cầu công việc.

Chính sách lương, thưởng:

- Kể từ đầu năm 2016, Công ty áp dụng hệ thống thang – bảng lương theo công việc mà công ty xây dựng cho từng chức danh công việc phù hợp với tình hình thực tế của Công ty. Nhằm khuyến khích, động viên người lao động nâng cao năng suất lao động và hiệu quả làm việc, ngoài thưởng tháng lương thứ 13, Công ty còn thực hiện thưởng đột xuất cho các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh, có sáng kiến cải tiến kỹ thuật, thực hành tiết kiệm chi phí, chống thất thoát nước,...

- Để nâng cao đời sống văn hóa tinh thần, tạo môi trường lành mạnh, đoàn kết trong tập thể người lao động, Công ty đã tổ chức cho toàn thể người lao động đi tham quan, nghỉ mát và tổ chức các hoạt động giao lưu văn nghệ, thể dục thể thao; tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CB.CNV với nhiều mục khám chuyên sâu như X quang phổi, siêu âm tim,... nhằm sớm phát hiện bệnh để có thể sắp xếp công việc và những chế độ phù hợp cho từng trường hợp (nếu có).

- Ngoài 02 gói bảo hiểm nhân thọ với giá trị mỗi gói là 6.000.000đ/người/năm, Công ty còn mua bảo hiểm sức khỏe toàn diện 24/24 và bảo hiểm trách nhiệm dân sự khi

tham gia giao thông trên xe gắn máy cho toàn thể người lao động trong Công ty. Ngoài ra, Công ty còn xây dựng được quỹ tương trợ để hỗ trợ cho các trường hợp khó khăn trong Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Trong năm, Công ty đã thực hiện một số dự án đầu tư xây dựng cơ bản như sau:

STT	Hạng mục	Đơn vị	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %
1/ Công trình phát triển mạng lưới cấp nước: 13 công trình					
➤ Chuyển tiếp: 05 công trình					
➤ Khởi công mới: 08 công trình					
1.1	Khối lượng	mét	14.784	16.269	110,04%
1.2	Giá trị khối lượng	Tỷ đồng	16,66	18,31	109,87%
2/ Công trình sửa chữa ống mục: 01 công trình khởi công mới					
2.1	Khối lượng	mét	1.467	1.069	72,87%
2.2	Giá trị khối lượng	Tỷ đồng	5	3,46	76,52%
3/ Xây dựng hầm đồng hồ tổng DMA: 10 công trình					
➤ Chuyển tiếp: 02 công trình.					
➤ Khởi công mới: 08 công trình.					
3.1	Khối lượng	DMA	8	8	100%
		Hầm	29	29	100%
3.2	Giá trị khối lượng	Tỷ đồng	10,07	9,88	98%

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	249.147	236.584	-5,04
Doanh thu thuần	515.308	559.010	8,48
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30.054	11.854	-60,56
Lợi nhuận khác	-79	714	1003,80
Lợi nhuận trước thuế	29.974	12.567	-58,07
Lợi nhuận sau thuế	25.143	11.126	-55,75

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
1. <i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,49	1,18	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSNH - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	1,36	0,99	
2. <i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,33	0,31	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,49	0,46	
3. <i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	6,56	8,16	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,11	2,30	
4. <i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	4,88	1,99	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	15,13	6,76	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	10,32	4,58	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	5,83	2,12	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần: Tổng số cổ phần: 10.900.000 cổ phần phổ thông trong đó số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do là 10.900.000 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông:

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Cổ đông lớn	3	9.097.370	83,46
Cổ đông nhỏ	287	1.802.630	16,54
Cổ đông tổ chức	11	9.747.808	89,43
Cổ đông cá nhân	279	1.152.192	10,57
Cổ đông trong nước	284	10.418.600	95,58
Cổ đông nước ngoài	6	481.400	4,42
Cổ đông Nhà nước	1	5.825.270	53,44
Cổ đông khác	289	5.074.730	46,56
Tổng cộng	290	10.900.000	100,00

(Số liệu theo danh sách chốt ngày 31/03/2017 do VSD cung cấp)

- c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có
- d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có
- e) Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

- Do hoạt động đặc thù là kinh doanh cung cấp dịch vụ cấp nước cho nhu cầu sinh hoạt và sản xuất nên nguyên liệu đầu vào của Công ty là nước sạch, Công ty mua nước sạch của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn và phân phối lại cho khách hàng thông qua thông qua hệ thống đường ống nước mà không sử dụng các nguyên vật liệu đóng gói sản phẩm. Do đó, vật tư mà Công ty sử dụng chủ yếu là vật tư đặc thù của ngành nước.

Việc tiêu thụ năng lượng chủ yếu dùng để phục vụ cho hoạt động tại văn phòng làm việc. Công ty tiếp tục thực hiện việc sử dụng điện nước tiết kiệm để tiết kiệm chi phí cho Công ty.

- Công ty luôn tuân thủ nghiêm túc các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.
- Chính sách liên quan đến người lao động (xem tại mục II.2)
- Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:
- Ngoài các chính sách chăm lo cho người lao động trong Công ty, Công ty còn duy trì các hoạt động từ thiện, đền ơn đáp nghĩa, chăm lo hỗ trợ cho các trường hợp có hoàn cảnh khó khăn với tổng số tiền là 522 triệu đồng, điển hình như:
 - Xây dựng 4 căn nhà tình thương tại tỉnh Trà Vinh (2 căn nhà) và tỉnh Tiền Giang (2 căn nhà);
 - Chăm lo hỗ trợ cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em khuyết tật trên địa bàn thành phố HCM và các tỉnh lân cận, trẻ em nhiễm chất độc da cam, thăm hỏi phụng dưỡng bà mẹ Việt Nam anh hùng, ủng hộ bộ đội Trường Sa, ...

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2016, Công ty đã thực hiện hoàn thành phần lớn các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh được đại hội đồng cổ đông giao cho:

- Lượng nước tiêu thụ của khách hàng năm 2016 đạt 60,9 triệu m³, tăng so với cùng kỳ năm trước 3,33 triệu m³, đạt 100,66% so với kế hoạch năm. Doanh thu tiền nước đạt 548,33 tỷ đồng, tăng so với cùng kỳ năm trước 45,71 tỷ đồng và đạt 103,66% so với kế hoạch năm.
- Lợi nhuận trước thuế năm 2016 đạt 12,57 tỷ đồng, mặc dù thấp hơn năm 2015 nhưng đã vượt 1,18 tỷ đồng so với kế hoạch năm 2016 đã đề ra (11,39 tỷ đồng), đạt 110,34% kế hoạch năm.
- Trong năm, Công ty tiếp tục đẩy mạnh công tác phát triển mạng lưới cấp nước, gắn mới đồng hồ nước, tăng cường điều tiết áp lực nước, điều chỉnh việc áp dụng giá biểu đúng đối tượng sử dụng nước theo quy định, góp phần tăng giá bán bình quân và tăng doanh thu cho Công ty.
- Công tác kiểm tra, kiểm soát được đẩy mạnh và thực hiện hiệu quả góp phần giảm tình trạng sử dụng nước gian lận nước.
- Công ty đã thực hiện tốt công tác vận hành mạng lưới, điều tiết áp lực tới các khu vực cuối nguồn huyện Nhà Bè, đảm bảo cung cấp nước sạch, liên tục, ổn định cho

nhu cầu sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh trên địa bàn quản lý. Tiếp tục duy trì và đảm bảo chỉ tiêu 100% hộ dân được cấp nước sạch theo Nghị quyết số 35/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

- Năm 2016, Công ty đã tăng cường các giải pháp để thực hiện giảm thất thoát nước như đầu tư trang thiết bị hiện đại phục vụ cho công tác giảm thất thoát nước, thiết lập và đưa vào vận hành các DMA, tổ chức dò bể ngầm và sửa chữa kịp thời các điểm bể, thay thế các đồng hồ nước đến hạn kiểm định, các hệ thống ống cũ mục còn tồn tại trên mạng lưới cấp nước, có hình thức khen thưởng cho các cá nhân và tập thể có thành tích trong công tác chống thất thoát nước mang lại lợi ích cho Công ty. Kết quả: tỉ lệ thất thoát nước đạt 18,72%, giảm được 0,95% so với năm 2015 nhưng không đạt theo kế hoạch đề ra là 18,00%. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến kết quả như trên, trong đó nguyên nhân chính là do một số đồng hồ tổng đầu vào hoạt động không chính xác, phải tính sản lượng trung bình nhiều kỳ làm ảnh hưởng đến kết quả chung của cả năm. Tuy vậy, đây là kết quả rất đáng khích lệ. Công ty là một trong những đơn vị có tỉ lệ thất thoát nước tốt nhất trong toàn Tổng Công ty.

2. Tình hình tài chính

Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật kế toán, lập sổ sách ghi nhận nhận và hạch toán một cách đầy đủ, kịp thời, trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty.

a) Tình hình tài sản

Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2016:

a. Tình hình tài sản

+ Tổng tài sản:	236.583 triệu đồng
Trong đó: - Tài sản ngắn hạn:	88.263 triệu đồng
- Tài sản dài hạn:	148.319 triệu đồng

Tổng tài sản cuối năm 2016 giảm 5,04% so với ngày đầu năm, mức giảm này là do tiền và các khoản tương đương tiền thời điểm cuối năm 2016 giảm so với đầu năm là 42,68 tỷ đồng, tương đương mức giảm 73,42%. Giá trị tài sản cố định cuối năm 2016 tăng 10,88 tỷ đồng so với đầu năm, trong đó, chủ yếu là do đầu tư vào việc phát triển hệ thống mạng lưới cấp nước và mua máy móc thiết bị phục vụ cho công tác quản lý, giảm thất thoát nước của Công ty.

b. Tình hình nợ phải trả

+ Tổng nguồn vốn:	236.583 triệu đồng
Trong đó: - Vốn chủ sở hữu:	161.492 triệu đồng
- Nợ phải trả:	75.091 triệu đồng

Các khoản nợ phải trả chủ yếu là nợ phải trả cho người bán (53,73 tỷ đồng), còn lại là phải trả cho người lao động, nộp ngân sách Nhà nước và phải trả các quỹ khen thưởng, phúc lợi.

+ Một số chỉ tiêu tài chính khái quát thực trạng tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty được thể hiện ở bảng sau:

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2016
1	Tài sản ngắn hạn trên Tổng tài sản	37,31%
2	Tài sản dài hạn trên Tổng tài sản	62,69%
3	Nợ phải trả trên Tổng nguồn vốn	31,74%
4	Vốn chủ sở hữu trên Tổng nguồn vốn	68,26%
5	Khả năng thanh toán hiện hành	1,18 lần
6	Khả năng thanh toán nhanh	0,99 lần
7	Tỉ suất lợi nhuận sau thuế trên Doanh thu	1,99%
8	Tỉ suất lợi nhuận sau thuế trên Tổng tài sản	4,7%
9	Tỉ suất lợi nhuận sau thuế trên Vốn chủ sở hữu	6,89%

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Trong năm 2016, để phát triển Công ty theo hướng hiện đại, ứng dụng sâu rộng công nghệ thông tin vào sản xuất, đáp ứng cho nhu cầu quản lý và vận hành hệ thống, Công ty đã thành lập thêm phòng Quản lý hạ đồ cơ sở dữ liệu, với chức năng chính là quản lý và cơ sở dữ liệu về hệ thống cấp nước của Công ty để phục vụ cho các công tác khác trong việc khai thác và vận hành hệ thống cấp nước của Công ty.

- Công ty đã tổ chức xây dựng và đưa vào áp dụng hệ thống thang, bảng lương mới tính theo chức danh công việc đã góp phần tạo sự đồng thuận trong cán bộ công nhân viên, kích thích tinh thần làm việc, tăng năng suất lao động của Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Kế hoạch năm 2017:

- Tập trung phát triển mạng lưới cấp nước tại các khu dân cư mới, mở rộng địa bàn cấp nước sang khu vực lân cận thuộc tỉnh Long An, phát triển khách hàng, tăng doanh thu sản lượng nước cung cấp nước cho Công ty.

- Tập trung nguồn lực cho công tác chống thất thoát nước theo đúng lộ trình đã đề ra. Tỉ lệ thất thoát nước năm 2017 giảm được 2,02% so với năm 2016, xuống còn ở mức 16,7%.

- Duy trì tỉ lệ 100% hộ dân được cấp nước sạch trên toàn địa bàn Công ty thực hiện dịch vụ.

- Triển khai thực hiện hóa đơn điện tử

- Ổn định thu nhập cho người lao động và đảm bảo mức chia cổ tức cho cổ đông tương đương với lãi suất ngân hàng hiện nay.

Kế hoạch trung hạn:

- Triển khai thực hiện 3 chương trình mục tiêu lớn:

+ Chương trình “Nâng cao hiệu quả hoạt động cấp nước”,

+ Chương trình “Huy động nguồn lực xã hội cùng hợp tác phát triển ngành cấp nước, đảm bảo mục tiêu cung cấp nước sạch”.

+ Chương trình “Đẩy mạnh cải cách hành chính”

- Sản lượng và doanh thu hàng năm đạt mức tăng trưởng trên 5% so với năm trước.
- Duy trì tỉ lệ 100% hộ dân được cấp nước sạch trên địa bàn Công ty quản lý.
- Tăng cường công tác chống thất thoát nước để giảm tỉ lệ thất thoát nước theo đúng lộ trình đề ra, đến năm 2020 ở mức 10%.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

Xem mục II.2 và II.6

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

1.1. Kết quả thực hiện 5 chương trình mục tiêu:

a. Chương trình phát triển sản xuất, ổn định nước sạch, giảm nước không doanh thu:

- Phát triển sản xuất:

Lượng nước tiêu thụ của khách hàng năm 2016 đạt 60,9 triệu m³, tăng so với cùng kỳ năm trước 3,33 triệu m³, đạt 100,66% so với kế hoạch năm. Doanh thu tiền nước đạt 548,33 tỷ đồng, tăng so với cùng kỳ năm trước 45,71 tỷ đồng và đạt 103,66% so với kế hoạch năm. Công ty tiếp tục đẩy mạnh công tác phát triển mạng lưới cấp nước, gắn mới đồng hồ nước, tăng cường điều tiết áp lực nước, điều chỉnh việc áp dụng giá biểu đúng đối tượng sử dụng nước theo quy định.

- Ổn định nước sạch:

Công ty đã thực hiện tốt công tác vận hành mạng lưới, điều tiết áp lực tới các khu vực cuối nguồn huyện Nhà Bè, đảm bảo cung cấp nước sạch, liên tục, ổn định cho nhu cầu sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh trên địa bàn quản lý. Duy trì chỉ tiêu 100% hộ dân được cấp nước sạch.

- Giảm nước không doanh thu:

Mặc dù công ty có nỗ lực trong việc thực hiện giảm tỷ lệ thất thoát nước xong hiệu quả chưa đạt được như mục tiêu được Tổng Công ty đề ra, tỷ lệ thất thoát nước qua các tháng không ổn định. Tỷ lệ thất thoát nước năm 2016 là 18,72%, giảm được 0,95% so với năm 2015 (19,67%), không đạt được như kế hoạch đề ra (18%), một số DMA tỷ lệ thất thoát nước còn ở mức cao trên 20%.

b. Chương trình phát triển kinh doanh và hoạt động tài chính:

Kết quả năm 2016, các chỉ tiêu sản xuất chính như: sản lượng, doanh thu tăng so với cùng kỳ năm trước cũng như so với kế hoạch năm, giá mua bán sỉ nước sạch năm 2016 tăng so với giá mua sỉ nước sạch bình quân năm 2015 nên ảnh hưởng tới lợi nhuận của Công ty, mặc dù vậy, lợi nhuận năm 2016 vẫn đạt cao hơn so với kế hoạch.

c. Chương trình phát triển khách hàng, cải thiện chất lượng dịch vụ:

Trong năm 2016, Công ty đã tăng cường khai thác phát triển khách hàng tại các dự án phát triển mạng lưới cấp nước, số lượng ĐHN gắn mới trong năm là 5.976 cái, nâng tổng số đồng hồ nước đến cuối năm 2016 là 116.066 cái, mạng lưới cấp nước khu vực quận 7 và huyện Nhà Bè tiếp tục mở rộng theo tiến trình đô thị hóa,

nhiều dự án khu dân cư mới đang hình thành; đơn giản hóa thủ tục hành chính cấp nước, thực hiện việc gắn mới đồng hồ nước nhanh theo yêu cầu của khách hàng. Bên cạnh đó, Công ty cũng mở rộng liên kết với các ngân hàng và các đối tác, tạo thêm các tiện ích thanh toán cho khách hàng, thu hồi nhanh tiền nước cho Công ty.

d. Chương trình phát triển nguồn nhân lực, hiện đại hóa Công ty:

- Tổ chức đào tạo nâng cao trình độ quản lý cấp trung cho cán bộ chủ chốt từ Trưởng, Phó, Phòng, Ban, Đội, Xí nghiệp trở lên.
- Kết hợp với Trung tâm Bồi dưỡng nghiệp vụ cấp nước tổ chức đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và thi tay nghề cho công nhân.
- Xây dựng và đưa vào áp dụng hệ thống thang - bảng lương mới theo chức danh công việc để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thúc đẩy tinh thần của cán bộ công nhân viên.

e. Chương trình hợp tác, liên kết nâng cao năng lực quản lý chất lượng:

- Tiếp tục vận hành 2 hệ thống tiêu chuẩn ISO 22000:2005 về an toàn thực phẩm, và hệ thống ISO 9001:2015 về quản lý chất lượng dịch vụ cấp nước. Định kỳ hàng quý, năm tổ chức kiểm tra đánh giá nội bộ để không ngừng hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng của Công ty.
- Cử cán bộ quản lý hệ thống ISO tham gia khóa đào tạo cập nhật phiên bản mới ISO 9001:2016 và đào tạo nâng cao nghiệp vụ đánh giá viên nội bộ.

Những tồn tại, hạn chế cần khắc phục;

- Công tác quản lý biên đọc số ĐHN, áp dụng giá biểu tiền nước, quản lý sản lượng nước còn yếu, vẫn còn tình trạng đọc sai số, gây thất thu tiền nước.
- Cần xem xét thay đổi nội dung và cách thức kiểm tra nhằm kịp thời phát hiện tiêu cực gian lận nước, chấn chỉnh công tác quản lý ĐHN, nâng cao chất lượng đọc số ĐHN.
- Công tác phối hợp giữa các bộ phận chức năng chưa chặt chẽ.
- Công tác giảm thất thoát nước tuy có nhiều cố gắng nhưng chưa đạt theo yêu cầu đề ra.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Ban Giám đốc Công ty đã tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, nghiêm túc và bám sát các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty; chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Nhà nước trong điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Ban Giám đốc Công ty được đào tạo kỹ thuật chuyên môn ngành nước, tài chính kế toán, có nhiều năm kinh nghiệm quản lý điều hành trong hoạt động cấp nước.
- Linh hoạt trong điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, ra quyết định kịp thời, chính xác, hiệu quả.
- Ngoài các công việc thuộc thẩm quyền, Ban Giám đốc đã có những đề xuất, báo cáo kịp thời với Hội đồng quản trị về cơ cấu tổ chức và những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

- Thực hiện cải cách thủ tục hành chính, không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng; thực hiện hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua việc áp dụng và cải tiến liên tục theo 2 hệ thống ISO 9001:2008; cập nhật phiên bản mới ISO 9001:2015, đào tạo nâng cao nghiệp vụ đánh giá viên nội bộ về quản lý chất lượng dịch vụ cấp nước và ISO 22000: 2015 về an toàn thực phẩm cho sản phẩm nước tinh khiết đóng chai.
- Xây dựng nền tài chính Công ty lành mạnh, bảo toàn và phát triển tốt nguồn vốn.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Triển khai thực hiện 3 chương trình mục tiêu lớn:

- Chương trình “Nâng cao hiệu quả hoạt động cấp nước”,
- Chương trình “Huy động nguồn lực xã hội cùng hợp tác phát triển ngành cấp nước, đảm bảo mục tiêu cung cấp nước sạch”.
- Chương trình “Đẩy mạnh cải cách hành chính”

3.1 Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại; ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ thông tin trong quản lý điều hành và vận hành mạng lưới cấp nước.

3.2 Mở rộng việc cung cấp nước cho các khu vực lân cận, không phải là địa bàn truyền thống của Công ty. Gia tăng sản lượng nước cung cấp bình quân mỗi năm trên 3,5 triệu m³ nước, tăng doanh thu, tăng lợi nhuận.

3.3 Phát triển, mở rộng thị phần tiêu thụ nước uống tinh khiết trên địa bàn Thành phố HCM và các tỉnh lân cận, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh sản phẩm nước uống tinh khiết thương hiệu SAWANEW.

3.4 Phân đầu thực hiện một số chỉ tiêu SXKD:

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
1	Sản lượng nước tiêu thụ	Ngàn m ³	64.000	68.090	72.447	77.081	82.013
2	Doanh thu tiền nước	Triệu đồng	576,45	613,29	652,53	694,27	738,69
3	Khách hàng (số lượng đồng hồ nước)	Cái	120.000	123.500	126.500	129.000	131.000
4	Tỉ lệ hộ dân sử dụng nước sạch	%	100	100	100	100	100
5	Tỷ lệ thất thoát nước	%	16,70	14,20	12,00	10,00	10,00
	Trong đó tỉ lệ thất thoát nước trên mạng cấp III	%	19,49	16,48	13,85	11,47	11,37

4. Giải pháp thực hiện:

4.1 Phát triển sản xuất, ổn định nước sạch, giảm nước không doanh thu.

- Không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước, đảm bảo cấp nước an toàn duy trì cung cấp nước cho 100% hộ dân trên địa bàn Công ty quản lý.
- Tập trung nguồn lực cho công tác chống thất thoát nước để giảm tỉ lệ thất thoát nước theo lộ trình: năm 2017 giảm xuống 16,7%, đến năm 2020 xuống còn 10%.

4.2 Phát triển kinh doanh và hoạt động tài chính.

- Đầu tư phát triển mạng lưới cấp nước vào các dự án khu dân cư mới theo kịp tiến trình đô thị hóa, mở rộng địa bàn cấp nước sang 4 xã thuộc tỉnh Long An giáp ranh địa bàn Công ty quản lý.
- Đầu tư mẫu mã, chiến lược tiếp thị, quảng cáo, nâng công suất sản xuất nước tinh khiết hiệu SAWANEW mang thương hiệu Tổng công ty cấp nước Sài Gòn.
- Cân đối nguồn lực tài chính lành mạnh, bảo toàn và phát triển nguồn vốn trong đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh.

4.3 Phát triển khách hàng, cải thiện chất lượng dịch vụ cấp nước.

- Tập trung phát triển các khách hàng tiềm năng tại các dự án khu dân cư trên địa bàn quận 7, huyện Nhà Bè và các xã thuộc tỉnh Long An.
- Thật sự lắng nghe, xây dựng niềm tin, đáp ứng nhanh nhu cầu của khách hàng, tạo dựng giá trị thương hiệu công ty.

4.4 Phát triển nguồn nhân lực, hiện đại hóa công ty.

- Đầu tư phát triển nguồn nhân lực quản trị công ty, nguồn nhân lực kỹ thuật ngành nước.
- Mua sắm, đổi mới trang thiết bị, vật tư ngành nước tiến tiến phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh tại công ty và thực hiện thi công các công trình bên ngoài.
- Chuyển sang sử dụng hóa đơn tiền nước điện tử, thanh toán trực tuyến.
- Xây dựng văn hóa đặc trưng của Công ty, nhằm phát huy tiềm năng của mọi cá nhân góp phần thực hiện mục tiêu chung của công ty.

4.5 Đẩy mạnh cải cách hành chính, hợp tác liên kết, nâng cao năng lực quản lý chất lượng, vận hành hệ thống cấp nước, quản lý chiến lược phát triển tài chính.

- Tiếp tục cải tiến và thực hiện nghiêm các quy trình trong Hệ thống tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001: 2015 và ISO 22000:2005 về nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước và An toàn thực phẩm mà Công ty đang áp dụng.
- Hợp tác liên kết với nước ngoài đào tạo nguồn nhân lực quản trị, kỹ thuật ngành nước, vận hành hệ thống cấp nước một cách linh hoạt, lắp đặt các thiết bị thông minh trên hệ thống cấp nước.
- Quản lý tài chính một cách bài bản và chuyên nghiệp.

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm 2016 đã kiểm toán Công ty đã thực hiện công bố thông tin và được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty: www.capnuocnhabe.vn

GIÁM ĐỐC



Đưa Trọng Nghi